TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP .**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:75/2025/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Huy V, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Số A đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Võ Lê Ngọc P, sinh năm: 1998. Địa chỉ: K đường Ô, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P kết hôn với nhau vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 03/02/2023). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn ông V và bà P về chung sống tại địa chỉ: Số A đường T, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến đầu năm 2025 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp,vợ chồng không có trách nhiệm với nhau dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Kể từ khi xảy ra mâu thuẫn cho đến nay thì vợ chồng ông V và bà P đã tự động sống ly thân với nhau, phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn gia đình ông V và bà P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[3] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P xác nhận không có nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P đã nộp theo biên lai thu số 0009609 ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Ông Phan Huy V và bà Võ Lê Ngọc P đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang